

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 832/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Xx/xx, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Chị **Phạm Thị Phương T**, sinh năm 1985; địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số xxX, tổ xx, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số xxx, tổ xx, ấp xx, xã C, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 01 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 01 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 26/10/2002 giao cho chị Phạm Thị Phương T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T và chị T phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004939 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh T tự nguyện nộp thay cho chị T 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp hoàn trả lại cho anh T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án (L).

Nguyễn Hảo Phát